

Số: 2781/QĐ - BYTHà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2017**QUYẾT ĐỊNH****Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn
đối với Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ - CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Biên bản thẩm định bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam ngày 13/01/2017 của Sở Y tế TP Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam (địa chỉ: 84A Bà Huyện Thanh Quan, phường 9. quận 3, TP. Hồ Chí Minh) thực hiện bổ sung 168 kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT - BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**Điều 2.** Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam phải thực hiện đúng quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.**Điều 4.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- SYT TP Hồ Chí Minh (để phối hợp);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Viết Tiến**

Số: 2781/QĐ - BYT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH**Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn
đối với Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ - CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Biên bản thẩm định bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam ngày 13/01/2017 của Sở Y tế TP Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam (địa chỉ: 84A Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, TP. Hồ Chí Minh) thực hiện bổ sung 168 kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT - BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam phải thực hiện đúng quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện thẩm mỹ Kang Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- SYT TP Hồ Chí Minh (để phối hợp);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Việt Tiến**

BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT**BỆNH VIỆN THẨM MỸ KANGNAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2781/QĐ-BYT ngày 26 tháng 6 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật
đối với Bệnh viện Thẩm mỹ Kang Nam)*

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
		A. RĂNG
1.	17	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng màng sinh học
2.	18	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương đông khô
3.	19	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép vật liệu thay thế xương
4.	22	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương đông khô và đặt màng sinh học
5.	23	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học
6.	24	Phẫu thuật điều trị khuyết hồng chỉnh chân răng bằng đặt màng sinh học
7.	25	Phẫu thuật điều trị khuyết hồng chỉnh chân răng bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học
8.	26	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vật trượt đẩy sang bên có ghép niêm mạc
9.	27	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép vật niêm mạc toàn phần
10.	28	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép mô liên kết dưới biểu mô
11.	29	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vật trượt đẩy sang bên
12.	30	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng đặt màng sinh học
13.	31	Phẫu thuật vạt niêm mạc làm tăng chiều cao lợi dính
14.	32	Phẫu thuật ghép biểu mô và mô liên kết làm tăng chiều cao lợi dính
15.	33	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng
16.	34	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng
17.	35	Phẫu thuật nạo túi lợi
18.	36	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi
19.	37	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại
20.	38	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite
21.	39	Điều trị áp xe quanh răng cấp

22.	40	Điều trị áp xe quanh răng mạn
23.	41	Điều trị viêm quanh răng
24.	42	Chích áp xe lợi
25.	43	Lấy cao răng
26.	44	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.
27.	50	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
28.	51	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy
29.	52	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
30.	53	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay
31.	54	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy
32.	55	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy
33.	56	Chụp tủy bằng MTA
34.	57	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
35.	58	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn
36.	59	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA
37.	60	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)
38.	61	Điều trị tủy lại
39.	62	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng
40.	63	Phẫu thuật nội nha - hàn ngược ống tủy
41.	67	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
42.	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
43.	69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam
44.	70	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement
45.	71	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement
46.	72	Phục hồi cổ răng bằng Composite
47.	73	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà
48.	74	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser
49.	75	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng Laser
50.	76	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay
51.	77	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
52.	78	Veneer Composite trực tiếp
53.	79	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma
54.	80	Tẩy trắng răng tủy sống bằng Laser
55.	81	Tẩy trắng răng nội tủy

56.	82	Tẩy trắng răng tùy sống bằng máng thuốc
57.	83	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
58.	84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
59.	85	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant
60.	86	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant
61.	87	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant
62.	88	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant
63.	89	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant
64.	90	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant
65.	91	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant
66.	92	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant
67.	93	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant
68.	94	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant
69.	95	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant
70.	96	Cầu sứ Cercon gắn bằng ốc vít trên Implant
71.	97	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant
72.	98	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant
73.	99	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant
74.	100	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant
75.	101	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant
76.	102	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên Implant
77.	103	Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên Implant
78.	104	Chụp nhựa
79.	105	Chụp kim loại
80.	106	Chụp hợp kim thường cần nhựa
81.	107	Chụp hợp kim thường cần sứ
82.	108	Chụp hợp kim Titanium cần sứ
83.	109	Chụp sứ toàn phần
84.	110	Chụp kim loại quý cần sứ
85.	111	Chụp sứ Cercon
86.	112	Cầu nhựa
87.	113	Cầu hợp kim thường
88.	114	Cầu kim loại cần nhựa
89.	115	Cầu kim loại cần sứ
90.	116	Cầu hợp kim Titanium cần sứ
91.	117	Cầu kim loại quý cần sứ
92.	118	Cầu sứ toàn phần
93.	119	Cầu sứ Cercon
94.	120	Chốt cùi đúc kim loại
95.	121	Cùi đúc Titanium
96.	122	Cùi đúc kim loại quý
97.	123	Inlay/Onlay kim loại

98.	124	Inlay/Onlay hợp kim Titanium
99.	125	Inlay/Onlay kim loại quý
100.	126	Inlay/Onlay sứ toàn phần
101.	127	Veneer Composite gián tiếp
102.	128	Veneer sứ toàn phần
103.	129	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
104.	130	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
105.	131	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
106.	132	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
107.	133	Hàm khung kim loại
108.	134	Hàm khung Titanium
109.	135	Máng hở mặt nhai
110.	136	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
111.	137	Tháo cầu răng giả
112.	138	Tháo chụp răng giả
113.	139	Sửa hàm giả gãy
114.	140	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
115.	141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
116.	142	Đệm hàm nhựa thường
117.	195	Máng nâng khớp cắn
118.	196	Mài chỉnh khớp cắn
119.	197	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ
120.	198	Phẫu thuật nhổ răng ngầm
121.	199	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên
122.	200	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới
123.	201	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân
124.	202	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng
125.	203	Nhổ răng vĩnh viễn
126.	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
127.	205	Nhổ chân răng vĩnh viễn
128.	206	Nhổ răng thừa
129.	207	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng
130.	208	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng
131.	209	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc
132.	210	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng
133.	211	Phẫu thuật cắt cuống răng
134.	212	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng
135.	213	Cắt lợi xơ cho răng mọc
136.	214	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
137.	215	Cắt lợi di động để làm hàm giả
138.	216	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi
139.	217	Phẫu thuật cắt phanh môi

140.	218	Phẫu thuật cắt phanh má
141.	220	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng
142.	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
143.	222	Trám bít hố rãnh với Glass Ionomer Cement quang trùng hợp
144.	223	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
145.	224	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
146.	225	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
147.	226	Trám bít hố rãnh với Glass Ionomer Cement
148.	227	Hàn răng không sang chấn với Glass Ionomer Cement
149.	228	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
150.	229	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor
151.	230	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
152.	231	Lấy tủy buồng răng sữa
153.	232	Điều trị tủy răng sữa
154.	233	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
155.	234	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
156.	235	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amlgam
157.	236	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glass Ionomer Cement
158.	237	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
159.	238	Nhổ răng sữa
160.	239	Nhổ chân răng sữa
161.	240	Chích Apxe lợi trẻ em
162.	241	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)
		B. HÀM MẶT
163.	298	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
164.	299	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
165.	301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
166.	334	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt
167.	335	Nắn sai khớp thái dương hàm
168.	340	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Viết Tiến